

Số: 884/QĐ-QLTTHN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công khai dự toán ngân sách năm 2020
của Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 3668/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4798/QĐ-QLTTHN ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán trưởng và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục QLTT (Vụ THKHTC);
- Công thông tin điện tử Cục Quản lý thị trường (để công khai);
- Lưu: VT, TCHC.



CỤC TRƯỞNG

Chu Xuân Kiên

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHỤ LỤC

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm Quyết định số 881/QĐ-QLTTHN ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Cục QLTT TP Hà Nội)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	Học phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Học phí, lệ phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Số giao Dự toán chi ngân sách nhà nước	121.369
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	92.455
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	28.914
3	Kinh phí nghiên cứu KHCN	
	Chi tiết theo loại chi	
1	Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341	121.369
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	92.455
1.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	28.914
	<i>Chi khác theo đặc thù ngành, chi lương cho Hợp đồng 68</i>	6.584
	<i>Mua sắm tài sản cố định (mua sắm tập trung, trang phục, tài sản khác...)</i>	
	<i>Kinh phí thuê trụ sở làm việc</i>	
	<i>Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính</i>	15.680
	<i>Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả</i>	
	<i>BCĐ 389 ngành</i>	
	<i>Kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất (cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 12; cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 23; cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT 27)</i>	6.050
	<i>Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế</i>	600

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi một tỷ, ba trăm sáu chín triệu đồng)